

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 03 - 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Thúy

Bà Nguyễn Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Diễm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Mỹ L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn I (nay là xóm Đ), xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án tại: Đ, K3, Trại giam P, Cục C, Bộ C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn chị Hà Mỹ L trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn vào ngày 25/01/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới anh Q về sinh sống cùng gia đình chị, vợ chồng chung sống cùng gia đình mẹ chị L.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, trong

cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, anh Q không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều người và ghen tuông vô cớ chị L đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Q không thay đổi. Đầu năm 2023 anh Q phải đi chấp hành án tại Trại giam P, từ đó chị và anh Q sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung tên là Hoàng Hà K, sinh ngày 11/11/2019, hiện nay con chung đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và biên bản ghi lời khai anh Hoàng Văn Q trình bày: Anh Q và chị Hà Mỹ L kết hôn vào ngày 25/01/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu và lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi cưới anh V sinh sống cùng gia đình chị L, vợ chồng ra ăn riêng ở riêng.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị L thường tự quyết các công việc trong gia đình nên gây thiệt hại nhiều về kinh tế. Năm 2020 anh và chị L đều đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, đến 2/2023 anh Q về nước, tháng 10/2023 do vi phạm pháp luật nên anh phải đi chấp hành án tại Trại giam P từ đó anh và chị L sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên là Hoàng Hà K, sinh ngày 11/11/2019, hiện nay con chung đang ở cùng chị L. Khi ly hôn do anh đang phải đi chấp hành án nên nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng (nguyên đơn) kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81,

82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Hà K, sinh ngày 11/11/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không xem xét giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Hoàng Văn Q có hộ khẩu thường trú tại: Thôn I, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn Q vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn Q.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Mỹ L và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo luật định nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn chị L và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng đỉnh điểm là vào đầu năm 2020. Nguyên nhân là do chị L và anh Q tính tình không hợp nhau, chị L cho rằng anh Q ghen tuông vô cớ, anh Q xác định chị L thường tự quyết các vấn đề trong gia đình không thông qua anh dẫn đến thất thoát nhiều về kinh tế nên vợ chồng thường

xuân sảy ra cãi chửi nhau. Chị L và anh Q sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn anh Q cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cũng nhất trí ly hôn với chị L, tuy nhiên anh Q đang phải đi chấp hành án nên không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn được và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh Q đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

2.2. Về con chung: Chị L và anh Q xác định có 01 con chung tên Hoàng Hà K, sinh ngày 11/11/2019, hiện nay con chung đang ở cùng chị L. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung sau khi ly hôn, anh Q cũng nhất trí để chị L trực tiếp nuôi con chung nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

- Về nợ chung: Chị L và anh Q xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hà Mỹ L, cho chị L được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Hà K, sinh ngày 11/11/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Q không trực tiếp nuôi con chung, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: không có.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006351 ngày 11 tháng 11 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt nguyên đơn (chị L), B cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn (anh Q), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Đồng Thịnh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khánh